

Số: 211/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu:*

- Ông Sừ Thành P, sinh năm: 1994. Căn cước công dân số 048094001754 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/3/2023. Nơi cư trú: P Khu B, chung cư H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng).

- Bà Ngô Thị S, sinh năm: 1994. Căn cước công dân số 048194001577 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/9/2022. Nơi cư trú: 5 L, phường A, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2025, người yêu cầu là ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S đăng ký kết hôn năm 2019 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, nay là Ủy ban nhân

dân phường S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 17/4/2019).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau cho nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và thường phát sinh cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm, không ai còn trách nhiệm gì với nhau. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng có 02 con chung là Sừ Gia Tâm A, sinh ngày 20/6/2019 và Sừ Gia Minh K, sinh ngày 01/3/2023. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao 02 con chung cho bà Ngô Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Sừ Thành P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2025.

[3] Về tài sản chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002452 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/4/2019 không còn giá trị pháp lý).

\* Về con chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng có 02 con chung là Sừ Gia Tâm A, sinh ngày 20/6/2019 và Sừ Gia Minh K, sinh ngày 01/3/2023. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao 02 con chung Sừ Gia Tâm A, sinh ngày 20/6/2019 và Sừ Gia Minh K, sinh ngày 01/3/2023 cho bà Ngô Thị Strực tiếp nuôi dưỡng. Ông Sừ Thành P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2025.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

\* Về tài sản chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: Ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng, ông Sừ Thành P và bà Ngô Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002452 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Mạnh**

